

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 01
(Lớp:12A)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	001	Phạm Thị Kiều Chinh	22/10/1996	12I	C	Thanh Hà, HD	
2	002	Lê Thị Thu Cúc	05/11/1996	12H	C	Thanh Hà, HD	
3	003	Hoàng Đại Cường	14/04/1996	12K	C	Thanh Hà, HD	
4	004	Phạm Thị Dịu	28/05/1996	12I	C	Thanh Hà, HD	
5	005	Nguyễn Thị Duyên	12/04/1996	12I	C	Thanh Hà, HD	
6	006	Hoàng Thị Minh Giang	05/04/1996	12G	H	Thanh Hà, HD	Thi Văn
7	007	Lê Duy Hà		12G1	C		Thi Văn, Địa
8	008	Trần Thị Hạnh		12G1	C		
9	009	Bùi Thị Hân	19/08/1996	12G	H	Thanh Hà, HD	Thi Văn
10	010	Phạm Thị Hiền		12G1	C		
11	011	Nguyễn Quang Huy		12I1	C		Thi Văn
12	012	Phạm Trung Huy		12G1	C		
13	013	Bùi Thị Huyền	08/11/1996	12G	H	Thanh Hà, HD	Thi Văn
14	014	Đào Thị Huyền	26/10/1996	12I	C	Thanh Hà, HD	
15	015	Cao Tuấn Hưng		12G1	C		
16	016	Trần Nhật Lệ	22/06/1996	12G	C	TP Yên Bái, YB	
17	017	Đỗ Thị Ly		12G1	C		
18	018	Mạc Thị Nụ	01/12/1996	12G	C	Thanh Hà, HD	
19	019	Nguyễn Thị Phượng	26/09/1996	12G	C	Thanh Hà, HD	
20	020	Nguyễn Thị Quỳnh		12G1	C		
21	021	Đào Thị Thanh		12G1	C		Thi Văn
22	022	Lê Thu Thủy	03/08/1996	12N	C	Thanh Hà, HD	
23	023	Nguyễn Thị Anh Thư	07/01/1996	12G	C	Thanh Hà, HD	
24	024	Nguyễn Thị Thử	18/08/1996	12N	C	Thanh Hà, HD	
25	025	Quách Thị Tuyền	15/12/1996	12G	C	Thanh Hà, HD	

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 0 **Lí:** 0 **Hóa:** 0 **Sinh:** 0
Văn: 25 **Anh:** 0 **Sử:** 19 **Địa:** 20

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 02
(Lớp:12B)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	026	Đỗ Thị An	14/01/1996	12M	D	Thanh Hà, HD	
2	027	Đỗ Thị Kim Anh	16/05/1996	12I	D	Thanh Hà, HD	
3	028	Hoàng Hoàng Anh	15/10/1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
4	029	Lê Thị Lan Anh	26/08/1996	12E	D	Thanh Hà, HD	
5	030	Nguyễn Thị Ngọc Anh	30/12/1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
6	031	Nguyễn Thị Ngọc Anh	24/11/1996	12N	D	Thanh Hà, HD	
7	032	Phạm Hoàng Anh		12E1	D		
8	033	Nguyễn Thị Bích	01/02/1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
9	034	Đoàn Thị Chang	16/02/1996	12M	D	Thanh Hà, HD	
10	035	Hoàng Thị Cúc	11/11/1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
11	036	Lê Thị Dinh	21/04/1996	12M	D	Thanh Hà, HD	
12	037	Đỗ Thị Dung			D		
13	038	Lê Ngọc Dung			D		Thi Toán, Anh
14	039	Lê Thị Dung			D		
15	040	Lê Thùy Dung			D		Thi Toán, Văn
16	041	Nguyễn Bích Dung			D		Thi Anh
17	042	Nguyễn Thị Dung			D		Thi Anh
18	043	Nguyễn Thị Thùy Dung			D		Thi Anh
19	044	Phạm Thị Duyên	04/05/1996	12K	D	Thanh Hà, HD	
20	045	Nguyễn Thị Thùy Dương	25/12/1996	12M	D	Thanh Hà, HD	
21	046	Nguyễn Thị Hồng Gấm	01/04/1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
22	047	Phạm Thị Hồng Gấm	15/03/1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
23	048	Nguyễn Thị Hà	05/02/1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
24	049	Nguyễn Thị Hà		12G1	D		
25	050	Lê Thị Hạnh	16/01/1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
26	051	Nguyễn Thị Hằng	26/02/1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
27	052	Quách Thị Hằng	17/07/1996	12G	D	Liên Bang Nga	
28	053	Hoàng Thị Hiền	23/04/1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
29	054	Nguyễn Thị Hiền	28/05/1996	12G	D	Thanh Hà, HD	

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 26 **Lí:** 0 **Hóa:** 0 **Sinh:** 0
Văn: 25 **Anh:** 28

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 03
(Lớp:12C)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	055	Nguyễn Thị Thu Hiền	13/04/1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
2	056	Vũ Thị Hiền	10/09/1996	12E	D	Thanh Hà, HD	
3	057	Hoàng Nguyệt Hoa	17/09/1996	12N	D	Thanh Hà, HD	
4	058	Nguyễn Thị Hoài	01/06/1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
5	059	Hoàng Thị Huyền	18/01/1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
6	060	Nguyễn Thị Thanh Huyền	06/01/1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
7	061	Nguyễn Thị Thu Huyền	01/03/1996	12H	D	Thanh Hà, HD	Thi Anh
8	062	Phạm Thị Huyền	12/08/1996	12I	D	Thanh Hà, HD	
9	063	Ngô Mai Hương	20/09/1996	12E	D	Thanh Hà, HD	
10	064	Nguyễn Thị Hương	20/07/1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
11	065	Nguyễn Thị Hường	03/01/1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
12	066	Tạ Thị Hường	05/08/1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
13	067	Ngô Thị Lân		12G1	D		
14	068	Nguyễn Thị Nhật Lệ	03/02/1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
15	069	Nguyễn Thị Nhật Lệ	23/05/1996	12G	D	Bảo Thắng, LC	
16	070	Nguyễn Lưu Quỳnh Liên	30/07/1995	12G	D		
17	071	Nguyễn Mỹ Linh		12G1	D		
18	072	Nguyễn Thị Thùy Linh	20/10/1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
19	073	Phạm Thị Thùy Linh	09/12/1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
20	074	Bùi Thị Hương Ly	23/01/1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
21	075	Phạm Tuyết Mai			D		Thi Anh
22	076	Nguyễn Thị Hồng Minh	11/12/1996	12N	D	Thanh Hà, HD	
23	077	Vũ Thị Mơ	27/07/1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
24	078	Hoàng Thị Nga	01/10/1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
25	079	Đỗ Thị Ngân	17/04/1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
26	080	Trần Thị Ngân		12G1	D		
27	081	Dương Thị Ngọc	12/04/1996	12N	D	Thanh Hà, HD	
28	082	Hoàng Thị Ngọc	12/07/1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
29	083	Nguyễn Thị Ngọc	28/04/1996	12G	D	Thanh Hà, HD	

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 27 Lí: 0 Hóa: 0 Sinh: 0
Văn: 27 Anh: 29

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 04
(Lớp:12D)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	084	Phạm Thị Ngọc			D		
2	085	Nguyễn Thị Nhung			D		
3	086	Đào Thị Lâm Oanh	02/11/1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
4	087	Nguyễn Thị Oanh	02/06/1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
5	088	Đặng Thị Kim Phượng		12H1	D		Thi Văn, Anh
6	089	Vũ Thị Phượng	23/08/1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
7	090	Nguyễn Thị Thanh Tâm	25/11/1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
8	091	Nguyễn Thị Tầm			D		Thi Anh
9	092	Nguyễn Thị Phương Thảo	01/05/1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
10	093	Nguyễn Thị Thơm			D		
11	094	Đào Thị Thu	02/10/1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
12	095	Lê Thị Thu	24/08/1996	12H	D	Thanh Hà, HD	
13	096	Trần Thị Thu	10/01/1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
14	097	Đặng Thị Thúy	12/05/1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
15	098	Lê Nguyễn Huệ Trang	01/04/1996	12G	D	TP HD, HD	
16	099	Phạm Thị Trang	15/06/1996	12H	D	Thanh Hà, HD	Thi Toán, Văn
17	100	Vương Thị Uyên	02/01/1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
18	101	Đoàn Thị Vân			D		
19	102	Nguyễn Thị Vân	21/08/1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
20	103	Nguyễn Thị Hải Vân			D		
21	104	Phạm Khánh Vân			D		Thi Anh
22	105	Phạm Thị Vân			D		
23	106	Bùi Thị Xuân			D		
24	107	Hoàng Thị Yến		12G1	D		
25	108	Mạc Thị Yến		12H1	D		
26	109	Nguyễn Thị Yến	03/12/1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
27	110	Phạm Thị Yến	05/01/1996	12I	D	Thanh Hà, HD	
28	111	Phạm Thị Yến	25/11/1996	12M	D	Thanh Hà, HD	Thi Toán, Anh
29	112	Quách Thị Hải Yến	30/10/1996	12E	D	Thanh Hà, HD	

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 26 **Lí:** 0 **Hóa:** 0 **Sinh:** 0
Văn: 26 **Anh:** 28

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 05
(Lớp:12E)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	113	Nguyễn Quí Anh	21/12/1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
2	114	Nguyễn Thị Lan Anh	05/10/1996	12B	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
3	115	Nguyễn Tuấn Anh	05/05/1996	12C	B	Thanh Hà, HD	
4	116	Trần Thị Anh	28/02/1996	12B	B	Thanh Hà, HD	
5	117	Trần Thị Thúy Anh	17/12/1996	12E	B	Thanh Hà, HD	
6	118	Vũ Hải Anh	28/02/1996	12B	B	Thanh Hà, HD	
7	119	Mai Thị Ân	29/07/1996	12C	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
8	120	Đặng Văn Cầm	23/06/1996	12D	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
9	121	Đỗ Mai Chi	01/05/1996	12B	B	Thanh Hà, HD	
10	122	Lê Viễn Chinh	22/05/1996	12M	B	Thanh Hà, HD	
11	123	Lê Văn Cường	16/03/1996	12D	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
12	124	Nguyễn Xuân Doanh	06/03/1996	12A	B	Thanh Hà, HD	
13	125	Đặng Thị Dung	07/07/1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
14	126	Lê Thị Dung	25/11/1996	12C	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
15	127	Nguyễn Văn Dũng	07/01/1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
16	128	Bùi Văn Duy	14/12/1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
17	129	Đào Văn Duy	12/09/1996	12C	B	Thanh Hà, HD	
18	130	Trần Thị Duyên	10/10/1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
19	131	Phạm Thị Dự	04/07/1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
20	132	Nguyễn Ngọc Dương	03/10/1996	12M	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
21	133	Nguyễn Thùy Dương	19/06/1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
22	134	Lê Hải Đăng	28/10/1996	12C	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
23	135	Bùi Khắc Điệp	19/09/1996	12B	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
24	136	Lê Thị Điệp	12/01/1996	12I	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
25	137	Nguyễn Minh Đức	30/10/1996	12B	B	Thanh Hà, HD	
26	138	Nguyễn Xuân Đức	29/03/1996	12C	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
27	139	Nguyễn Bá Được	25/05/1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
28	140	Phạm Thị Giang	06/08/1996	12K	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
29	141	Bùi Thị Hà	08/06/1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
30	142	Bùi Thị Thu Hà	26/12/1996	12C	B	Thanh Hà, HD	
31	143	Ngô Hải Hà	05/11/1996	12A	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 19 **Lí:** 0 **Hóa:** 19 **Sinh:** 31
Văn: 0 **Anh:** 0

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 06
(Lớp:12G)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	144	Nguyễn Thị Thu Hà	22/02/1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
2	145	Nguyễn Thị Thu Hà	04/07/1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
3	146	Phạm Ngọc Hà		12A1	B		Thi Toán
4	147	Phạm Thị Hà		12A1	B		Thi Toán
5	148	Trần Hữu Hải	09/03/1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
6	149	Bùi Thị Hạnh	26/10/1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
7	150	Phạm Thị Hồng Hạnh			B		
8	151	Đỗ Thị Hảo			B		Thi Sinh
9	152	Đặng Thị Hằng	30/04/1996	12I	B	Thanh Hà, HD	
10	153	Mạc Thị Thu Hằng	27/10/1996	12B	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
11	154	Nguyễn Thị Hằng	04/04/1996	12I	B	Thanh Hà, HD	
12	155	Nguyễn Thị Hằng	01/01/1996	HB	B		
13	156	Phạm Thị Hằng		12E1	B		Thi Sinh
14	157	Hoàng Công Hậu	26/02/1996	12K	B	Thanh Hà, HD	
15	158	Bùi Thị Hiền	04/02/1996	12B	B	Thanh Hà, HD	
16	159	Lê Thị Thu Hiền	12/11/1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
17	160	Quách Thị Hiền	22/10/1996	12C	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
18	161	Phạm Văn Hiếu	14/12/1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
19	162	Đỗ Thị Hoa	12/06/1996	12E	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
20	163	Nguyễn Thị Hoa	17/05/1996	12I	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
21	164	Phạm Xuân Hoàng	05/05/1996	12E	B	Thanh Hà, HD	
22	165	Đặng Thị Hồng	27/01/1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
23	166	Nguyễn Thị Hồng	12/08/1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
24	167	Phạm Thị Hồng		12H1	B		
25	168	Đỗ Thị Huê	11/08/1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
26	169	Nguyễn Thị Huê	16/03/1996	12N	B	Thanh Hà, HD	
27	170	Trương Thị Huệ		12I1	B		
28	171	Phạm Văn Hùng	13/12/1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
29	172	Nguyễn Hoàng Huy	24/12/1996	12E	B	Xuân Lộc, ĐN	Thi Sinh
30	173	Dương Ngọc Huyền		12A1	B		
31	671	Nguyễn Thị Thủy	10/06/1996	12B	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 23 **Lí:** 0 **Hóa:** 21 **Sinh:** 29
Văn: 0 **Anh:** 0

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 07
(Lớp:12H)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	174	Dương Thị Huyền		12A1	B		
2	175	Đỗ Thị Huyền	13/11/1996	12C	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
3	176	Lê Thị Huyền	14/08/1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
4	177	Nguyễn Thị Thu Huyền	01/03/1996	12H	B	Thanh Hà, HD	Thi Toán, Sinh
5	178	Lê Thị Hương		12K1	B		
6	179	Ngô Mai Hương		12B1	B		
7	180	Nguyễn Thị Hương	30/08/1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
8	181	Phạm Thị Hương	25/10/1996	12H	B	Thanh Hà, HD	Thi Toán, Hóa
9	182	Hoàng Thị Thu Hường	01/07/1996	12C	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
10	183	Lê Thị Hường	25/02/1996	12K	B	Thanh Hà, HD	Thi Hóa, Sinh
11	184	Nguyễn Thị Hường	16/06/1996	12D	B	Thanh Hà, HD	
12	185	Đỗ Khắc Hường			B		Thi Sinh
13	186	Hoàng Thị Khánh	15/04/1996	12M	B	Thanh Hà, HD	
14	187	Hoàng Thị Khuê	10/10/1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
15	188	Lê Thị Ngọc Lan	12/05/1996	12A	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
16	189	Nguyễn Thị Lệ	20/11/1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
17	190	Hoàng Thị Linh	01/04/1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
18	191	Phạm Thị Mỹ Linh	25/10/1996	12A	B	Thanh Hà, HD	
19	192	Phạm Thị Thùy Linh	15/07/1996	12A	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
20	193	Đỗ Thị Loan	13/01/1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
21	194	Đào Đình Luyện	15/05/1996	12C	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
22	195	Tiêu Văn Lực	29/02/1996	12B	B	Thanh Hà, HD	
23	196	Nguyễn Đức Lương		12A1	B		
24	197	Phạm Thị Hương Ly	20/05/1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
25	198	Nguyễn Ngọc Mai	14/09/1996	12D	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
26	199	Nguyễn Văn Mạnh	15/09/1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
27	200	Nguyễn Ngọc Minh	15/08/1996	12C	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
28	201	Đoàn Thị Mơ	30/04/1996	12G	B	Thanh Hà, HD	
29	202	Cao Thị Nga	25/08/1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
30	203	Đoàn Thị Nga	26/05/1996	12M	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
31	677	Nguyễn Ngọc Toàn		HB	B		

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 21 **Lí:** 0 **Hóa:** 21 **Sinh:** 30
Văn: 0 **Anh:** 0

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 08
(Lớp:12I)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	204	Nguyễn Thị Nga	28/07/1996	12C	B	Thanh Hà, HD	
2	205	Nguyễn Thị Nga	06/12/1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
3	206	Nguyễn Minh Ngọc	06/11/1996	12C	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
4	207	Nguyễn Thị Ngọc	10/07/1996	12B	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
5	208	Quách Thị Nguyệt	24/11/1996	12D	B	Đông Triều, QN	Thi Sinh
6	209	Bùi Duy Nhất		12A1	B		
7	210	Đặng Tiến Nhất	27/05/1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
8	211	Đỗ Thị Nhung	09/09/1996	12C	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
9	212	Trần Thị Ninh	07/04/1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
10	213	Dương Thị Oanh			B		Thi Sinh
11	214	Đỗ Thị Oanh	03/07/1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
12	215	Nguyễn Thị Oanh	31/01/1996	12C	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
13	216	Nguyễn Thị Oanh	12/11/1996	12D	B	Thanh Hà, HD	
14	217	Trần Thị Lan Oanh	25/08/1996	12N	B	Thanh Hà, HD	
15	218	Nguyễn Ngọc Phát	18/12/1996	12B	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
16	219	Nguyễn Thị Phương	06/01/1996	12B	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
17	220	Trần Thị Phương	24/12/1996	12I	B	Thanh Hà, HD	
18	221	Nguyễn Thị Phương	23/12/1996	12I	B	Thanh Hà, HD	
19	222	Nguyễn Hồng Quân	16/06/1996	12C	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
20	223	Phạm Thị Như Quỳnh			B		
21	224	Trần Văn Tâm	27/04/1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
22	225	Phạm Duy Thái	10/11/1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
23	226	Phạm Khắc Thành	27/12/1996	12A	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
24	227	Quách Thị Thảo	08/11/1996	12M	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
25	228	Nguyễn Xuân Thiện	15/06/1996	12D	B	Thanh Hà, HD	
26	229	Lê Văn Thịnh	08/11/1996	12A	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
27	230	Lê Thị Thơm	12/01/1996	12B	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
28	231	Đoàn Thị Thu	26/05/1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
29	232	Lê Thị Thu	14/11/1996	12C	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
30	233	Lê Thị Thu Thủy	10/10/1996	12H	B	Thanh Hà, HD	

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 16 Lí: 0 Hóa: 16 Sinh: 30
Văn: 0 Anh: 0

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 09
(Lớp:12K)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	234	Nguyễn Thị Thủy			B		
2	235	Đặng Thị Thúy			B		
3	236	Nguyễn Thị Thúy		12A1	B		
4	237	Bùi Hữu Tiến	18/07/1996	12A	B	Thanh Hà, HD	
5	238	Nguyễn Thị Trang	27/05/1996	12B	B	Thanh Hà, HD	
6	239	Nguyễn Thị Trang	19/06/1996	12E	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
7	240	Nguyễn Thị Trang	24/12/1996	12E	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
8	241	Nguyễn Thu Trang	19/09/1996	12E	B	Thanh Hà, HD	
9	242	Phạm Lưu Hoàng Trang	11/10/1996	12I	B	Thanh Hà, HD	
10	243	Phạm Thị Trang	20/02/1996	12C	B	Thanh Hà, HD	
11	244	Phạm Thị Thu Trang	01/02/1996	12E	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
12	245	Nguyễn Hữu Triều	25/11/1996	12D	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
13	246	Nguyễn Bá Trung	16/12/1996	12B	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
14	247	Đỗ Văn Trường	15/05/1995	12N	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
15	248	Phạm Văn Tuấn		12H1	B		
16	249	Phạm Việt Tuấn	21/12/1996	12C	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
17	250	Cao Xuân Tùng	18/05/1996	12B	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
18	251	Nguyễn Thế Tùng	13/09/1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
19	252	Trần Thanh Tùng	17/09/1996	12B	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
20	253	Vũ Thế Tùng	16/03/1996	12E	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
21	254	Nguyễn Thị Tươi	08/10/1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
22	255	Nguyễn Thị Tố Uyên	09/08/1996	12I	B	Thanh Hà, HD	
23	256	Phạm Đắc Văn	28/11/1996	12C	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
24	257	Bùi Thị Vân	30/01/1996	12M	B	Thanh Hà, HD	
25	258	Đặng Thị Vân	29/05/1996	12I	B	Thanh Hà, HD	
26	259	Nguyễn Thị Vân	10/01/1996	12C	B	Thanh Hà, HD	
27	260	Nguyễn Thị Vân	27/07/1996	12M	B	Thanh Hà, HD	
28	261	Nguyễn Thị Yên	16/02/1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
29	262	Lê Thị Yến	20/09/1996	12A	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
30	263	Phạm Thị Yến	29/04/1996	12H	B	Thanh Hà, HD	

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 17 Lí: 0 Hóa: 17 Sinh: 30
Văn: 0 Anh: 0

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 10
(Lớp:12M)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	264	Trần Tuấn An	08/12/1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
2	265	Đặng Lan Anh	25/05/1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
3	266	Hoàng Mai Anh	17/02/1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
4	267	Hoàng Thị Nhật Anh	05/08/1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
5	268	Ngô Bảo Anh	18/11/1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
6	269	Nguyễn Đức Anh			A		
7	270	Nguyễn Mạnh Thế Anh	03/02/1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
8	271	Nguyễn Thị Lan Anh	05/10/1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
9	272	Nguyễn Thị Ngọc Anh	26/04/1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
10	273	Nguyễn Tuấn Anh	05/05/1996	12C	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
11	274	Nguyễn Tuấn Anh	02/08/1996	12E	V	Thanh Hà, HD	Thi Toán, Lí
12	275	Nguyễn Tuấn Anh	14/04/1996	12K	A	Thanh Hà, HD	
13	276	Nguyễn Vương Anh	02/01/1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
14	277	Trần Thị Anh	28/02/1996	12B	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
15	278	Trần Thị Thúy Anh	17/12/1996	12E	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
16	279	Vũ Hải Anh	28/02/1996	12B	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
17	280	Vũ Ngọc Anh		12E1	A		
18	281	Nguyễn Thị Ánh	14/04/1996	12K	A	Thanh Hà, HD	
19	282	Nguyễn Thị Ánh	01/11/1996	12M	A	Thanh Hà, HD	
20	283	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	18/01/1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
21	284	Mai Thị Ân	29/07/1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
22	285	Nguyễn Việt Bách	20/02/1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
23	286	Nguyễn Văn Bảo	24/01/1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
24	287	Phạm Văn Bảo	03/09/1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
25	288	Phạm Ngọc Bằng	03/12/1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
26	289	Lê Nguyễn Hải Bình	28/05/1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
27	290	Đặng Văn Cầm	23/06/1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
28	291	Đỗ Mai Chi	01/05/1996	12B	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
29	292	Nguyễn Khắc Chiến	29/07/1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
30	675	Nguyễn Trung Dũng			A		

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 25 Lí: 30 Hóa: 24 Sinh: 0
Văn: 0 Anh: 0

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 11
(Lớp:12N)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	293	Phạm Công Chiến	12/09/1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
2	294	Phạm Đăng Chiến	28/08/1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
3	295	Hoàng Đức Chính	07/11/1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
4	296	Ngô Quang Chính	29/08/1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
5	297	Phạm Đức Chung	13/11/1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
6	298	Lê Văn Cường	16/03/1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
7	299	Vũ Mạnh Cường	16/07/1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
8	300	Vũ Năng Cường	06/05/1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
9	301	Nguyễn Thị Dịu	20/10/1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
10	302	Bùi Đức Doãn	01/01/1996	HB	A		
11	303	Ngô Văn Doanh	26/03/1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
12	304	Nguyễn Xuân Doanh	06/03/1996	12A	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
13	305	Lê Xuân Duẩn	05/09/1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
14	306	Phạm Văn Duẩn	22/07/1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
15	307	Lê Thị Dung	25/11/1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
16	308	Ngô Ngọc Dung			A		
17	309	Nguyễn Ngọc Dung			A		
18	310	Nguyễn Thị Dung	26/09/1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
19	311	Phạm Phương Dung			A		
20	312	Vũ Tiên Dung			A		
21	313	Hoàng Đức Dũng	19/12/1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
22	314	Nguyễn Văn Dũng	07/01/1996	12H	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
23	315	Phạm Tiến Dũng	16/11/1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
24	316	Hoàng Văn Duy		12I1	A		
25	317	Nguyễn Bá Duy	08/11/1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
26	318	Phạm Văn Duy	27/02/1996	12K	A	Thanh Hà, HD	Thi Hóa
27	319	Tăng Bá Phương Duy	14/02/1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
28	320	Hoàng Thị Mỹ Duyên	11/04/1996	12K	A	Định Quán, ĐN	Thi Toán
29	321	Lê Chiêu Dương			A		

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 26 **Lí:** 27 **Hóa:** 26 **Sinh:** 0
Văn: 0 **Anh:** 0

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 12
(Lớp:11A)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	322	Nguyễn Ngọc Dương	03/10/1996	12M	A	Thanh Hà, HD	
2	323	Nguyễn Thùy Dương	19/06/1996	12H	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
3	324	Trần Đình Dương	23/08/1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
4	325	Trần Hữu Dương	08/03/1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
5	326	Văn Minh Dương	27/05/1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
6	327	Phạm Khắc Đạt	01/11/1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
7	328	Lê Hải Đăng	28/10/1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
8	329	Nguyễn Hữu Đăng	11/09/1996	12D	V	Thanh Hà, HD	Thi Toán, Lí
9	330	Nguyễn Văn Đăng	06/03/1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
10	331	Bùi Khắc Điệp	19/09/1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
11	332	Lê Thị Điệp	12/01/1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
12	333	Nguyễn Đức Điệp	30/09/1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
13	334	Nguyễn Danh Điều			A		
14	335	Nguyễn Văn Định	05/02/1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
15	336	Đào Duy Đức	19/06/1996	12K	A	Thanh Hà, HD	Thi Hóa
16	337	Nguyễn Danh Đức	18/08/1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
17	338	Nguyễn Minh Đức	30/10/1996	12B	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
18	339	Nguyễn Văn Đức	07/03/1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
19	340	Nguyễn Xuân Đức	29/03/1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
20	341	Nguyễn Bá Được	25/05/1996	12H	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
21	342	Phạm Thị Giang	06/08/1996	12K	A	Thanh Hà, HD	
22	343	Nguyễn Văn Giáp	02/09/1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
23	344	Bùi Thị Thu Hà	26/12/1996	12C	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
24	345	Dương Thị Hà	30/10/1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
25	346	Đoàn Hải Hà	03/02/1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
26	347	Lê Thị Hồng Hà	18/03/1996	12M	A	Thanh Hà, HD	
27	348	Ngô Hải Hà	05/11/1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
28	349	Trịnh Thu Hà	14/09/1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
29	350	Đoàn Văn Hải	23/01/1996	12M	A	Thanh Hà, HD	

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 24 **Lí:** 28 **Hóa:** 24 **Sinh:** 0
Văn: 0 **Anh:** 0

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 13
(Lớp:11B)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	351	Nguyễn Thành Hải	03/07/1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
2	352	Nguyễn Thị Hải		12E1	A		
3	353	Phạm Thị Hải		12H1	A		
4	354	Trần Hữu Hải	09/03/1996	12H	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
5	355	Lê Văn Hanh	21/11/1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
6	356	Phạm Thị Hạnh	06/08/1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
7	357	Nguyễn Văn Hào		12C1	A		
8	358	Đỗ Thị Hào			A		
9	359	Lê Thị Hạc	02/06/1996	12K	A	Thanh Hà, HD	
10	360	Bùi Thị Thu Hằng	12/04/1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
11	361	Đỗ Thị Hằng	11/11/1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
12	362	Hoàng Thị Hằng	25/07/1996	12K	A	Thanh Hà, HD	
13	363	Mạc Thị Thu Hằng	27/10/1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
14	364	Nguyễn Thị Hằng	14/04/1996	12M	A	Thanh Hà, HD	
15	365	Nguyễn Thị Hằng	25/07/1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
16	366	Nguyễn Thu Hằng		12E1	A		
17	367	Phạm Thị Hằng		12E1	A		
18	368	Tiêu Thị Hằng			A		
19	369	Vũ Thị Hằng	07/04/1996	12M	A	Thanh Hà, HD	
20	370	Bùi Thị Hiền	04/02/1996	12B	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
21	371	Quách Thị Hiền	22/10/1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
22	372	Phạm Đức Hiên	14/03/1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
23	373	Bùi Văn Hiệp	26/06/1996	12M	A	Thanh Hà, HD	
24	374	Nguyễn Hữu Hiệp	24/05/1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
25	375	Phạm Đăng Hiệp	27/10/1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
26	376	Cao Văn Hiếu		12H1	A		
27	377	Nguyễn Trọng Hiếu		TB	A		
28	378	Nguyễn Văn Hiếu		TB	A		
29	379	Phạm Trung Hiếu	07/04/1996	12D	A	Thanh Hà, HD	

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 27 **Lí:** 29 **Hóa:** 27 **Sinh:** 0
Văn: 0 **Anh:** 0

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 14
(Lớp:11C)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	380	Phạm Văn Hiếu	14/12/1996	12H	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
2	381	Phạm Văn Hiếu		TB	A		
3	382	Đỗ Văn Hiệu	26/08/1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
4	383	Đỗ Thị Hoa	12/06/1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
5	384	Lê Thị Mai Hoa	05/01/1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
6	385	Nguyễn Thị Hoa	17/05/1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
7	386	Nguyễn Thị Hòa			A		
8	387	Phạm Khắc Hòa	27/11/1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
9	388	Quách Thị Hòa	22/10/1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
10	389	Lê Thị Hoài	02/12/1996	12K	A	Thanh Hà, HD	
11	390	Nguyễn Thị Hoài			A		
12	391	Quách Thị Hoài			A		
13	392	Nguyễn Đăng Hoàn			A		
14	393	Phạm Xuân Hoàng	05/05/1996	12E	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
15	394	Trần Đức Hoàng	03/07/1996	12M	A	Thanh Hà, HD	
16	395	Nguyễn Văn Hồng	04/10/1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
17	396	Nguyễn Thu Huế	07/02/1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
18	397	Hoàng Xuân Hùng	04/08/1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
19	398	Phạm Văn Hùng	13/12/1996	12H	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
20	399	Nguyễn Hoàng Huy	24/12/1996	12E	A	Xuân Lộc, ĐN	
21	400	Đỗ Thị Huyền	13/11/1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
22	401	Đỗ Thị Thu Huyền	02/10/1996	12M	A	Thanh Hà, HD	
23	402	Nguyễn Thị Huyền	01/03/1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
24	403	Nguyễn Thị Huyền	23/01/1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
25	404	Nguyễn Thị Huyền	06/11/1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
26	405	Nguyễn Thị Thu Huyền	29/10/1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
27	406	Phạm Văn Huynh	29/11/1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
28	407	Đặng Văn Hưng	17/10/1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
29	408	Trần Đức Hưng		12M1	A		

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 26 **Lí:** 29 **Hóa:** 26 **Sinh:** 0
Văn: 0 **Anh:** 0

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 15
(Lớp:11D)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	409	Đoàn Thị Hương	09/06/1996	12M	A	Thanh Hà, HD	
2	410	Nguyễn Thị Hương	15/09/1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
3	411	Nguyễn Thị Hương	10/05/1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
4	412	Nguyễn Thị Hương	06/11/1996	12M	A	Thanh Hà, HD	
5	413	Nguyễn Thị Hương	12/09/1996	12N	A	Thanh Hà, HD	Thi Toán, Lí
6	414	Phạm Mai Hương	07/10/1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
7	415	Đoàn Thị Hương	20/07/1996	12M	A	Thanh Hà, HD	
8	416	Hoàng Thị Hương	02/11/1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
9	417	Hoàng Thị Bích Hương	14/10/1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
10	418	Hoàng Thị Thu Hương	01/07/1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
11	419	Mạc Thị Hương	06/02/1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
12	420	Đỗ Khắc Hương			A		
13	421	Hoàng Văn Khánh	10/05/1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
14	422	Nguyễn Thị Khương	02/11/1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
15	423	Nguyễn Đức Kiên	30/10/1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
16	424	Vũ Văn Kính	25/12/1996	12K	A	Thanh Hà, HD	Thi Hóa
17	425	Lê Thị Ngọc Lan	12/05/1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
18	426	Nguyễn Phương Lan	12/10/1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
19	427	Bùi Tùng Lâm	24/12/1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
20	428	Vũ Văn Lâm	01/06/1996	12K	V	Thanh Hà, HD	Thi Lí
21	429	Nguyễn Thị Lệ	07/08/1996	12M	A	Thanh Hà, HD	
22	430	Vũ Thị Lệ	11/04/1996	12K	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí, Hóa
23	431	Nguyễn Thị Liễu	27/12/1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
24	432	Nguyễn Thị Linh	26/10/1996	12K	A	Thanh Hà, HD	Thi Toán
25	433	Phạm Khánh Linh	08/07/1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
26	434	Phạm Thị Mỹ Linh	25/10/1996	12A	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
27	435	Phạm Thị Thùy Linh	15/07/1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
28	436	Dương Thị Loan	13/01/1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
29	437	Đoàn Thị Hồng Loan	08/03/1996	12E	A	Thanh Hà, HD	

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 25 **Lí:** 27 **Hóa:** 25 **Sinh:** 0
Văn: 0 **Anh:** 0

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 16
(Lớp:11E)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	438	Phạm Thị Loan	30/10/1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
2	439	Bùi Long		12E1	A		
3	440	Hoàng Gia Long		12I1	A		
4	441	Nguyễn Văn Long			A		Thi Toán, Hóa
5	442	Cao Văn Lộc		12E1	A		
6	443	Nguyễn Thành Luân	20/11/1996	12M	A	Thanh Hà, HD	
7	444	Trịnh Ngọc Luyến	02/12/1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
8	445	Đào Đình Luyện	15/05/1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
9	446	Tiêu Văn Lực	29/02/1996	12B	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
10	447	Nguyễn Đức Lương		12A1	A		Thi Lí
11	448	Tăng Thị Lương		12I1	A		
12	449	Đào Ngọc Mai	26/07/1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
13	450	Nguyễn Ngọc Mai	14/09/1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
14	451	Nguyễn Thị Mai	19/07/1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
15	452	Nguyễn Văn Mạnh	15/09/1996	12H	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
16	453	Vũ Văn Mạnh	20/10/1996	12K	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
17	454	Nguyễn Thị Mát	15/01/1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
18	455	Hoàng Văn Minh	13/02/1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
19	456	Nguyễn Ngọc Minh	15/08/1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
20	457	Phạm Thị Minh	16/03/1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
21	458	Nguyễn Hoàng Nam		12E1	A		
22	459	Nguyễn Văn Nam		12E1	A		
23	460	Vũ Thị Nam	02/11/1996	12K	A	Thanh Hà, HD	Thi Toán
24	461	Đoàn Thị Nga	26/05/1996	12M	A	Thanh Hà, HD	
25	462	Đỗ Thị Nga	25/08/1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
26	463	Nguyễn Thị Nga	28/02/1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
27	464	Nguyễn Thị Nga	28/07/1996	12C	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
28	465	Nguyễn Thị Nga	06/12/1996	12H	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
29	466	Đào Thị Ngân	20/12/1996	12A	A	Thanh Hà, HD	

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 23 **Lí:** 27 **Hóa:** 22 **Sinh:** 0
Văn: 0 **Anh:** 0

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 17
(Lớp:11G)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	467	Ngô Quang Nghĩa	29/08/1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
2	468	Tiêu Thị Nghĩa	15/06/1996	12N	A	Thanh Hà, HD	Thi Toán, Lí
3	469	Chu Thị Ngọc	22/07/1996	12K	A	Thanh Hà, HD	
4	470	Dương Thị Bích Ngọc	19/06/1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
5	471	Nguyễn Minh Ngọc	06/11/1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
6	472	Nguyễn Thị Ngọc	10/07/1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
7	473	Nguyễn Thị Ngọc	07/10/1996	12K	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
8	474	Nguyễn Thị Ngọc	03/04/1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
9	475	Nguyễn Thị Bích Ngọc	02/01/1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
10	476	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	05/03/1996	12K	A	Thanh Hà, HD	Thi Toán, Lí
11	477	Bùi Thị Ánh Nguyệt		12I1	A		
12	478	Đinh Thị Minh Nguyệt	14/03/1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
13	479	Quách Thị Nguyệt	24/11/1996	12D	A	Đông Triều, QN	
14	480	Đặng Tiến Nhất	27/05/1996	12H	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
15	481	Nguyễn Thị Nhiên	10/05/1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
16	482	Đỗ Thị Nhung	09/09/1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
17	483	Đồng Thị Hồng Nhung	29/09/1996	12K	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí, Hóa
18	484	Hoàng Thị Nhung	11/06/1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
19	485	Nguyễn Hồng Nhung	25/07/1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
20	486	Nguyễn Thị Nhung	02/10/1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
21	487	Nguyễn Thị Nhung	12/10/1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
22	488	Nguyễn Thị Nhung	28/11/1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
23	489	Hoàng Ngọc Như	11/06/1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
24	490	Dương Thị Oanh			A		
25	491	Đỗ Thị Oanh	03/07/1996	12H	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
26	492	Nguyễn Thị Oanh	14/03/1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
27	493	Nguyễn Thị Oanh	31/01/1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
28	494	Nguyễn Thị Oanh	12/11/1996	12D	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
29	495	Nguyễn Thị Kim Oanh	15/03/1996	12M	A	Thanh Hà, HD	

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 24 **Lí:** 29 **Hóa:** 23 **Sinh:** 0
Văn: 0 **Anh:** 0

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 18
(Lớp:11H)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	496	Nguyễn Ngọc Phát	18/12/1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
2	497	Bùi Thanh Phong	30/05/1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
3	498	Hoàng Văn Phong	20/08/1996	12K	A	Thanh Hà, HD	Thi Hóa
4	499	Nguyễn Văn Phong	13/02/1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
5	500	Phạm Minh Phú	09/06/1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
6	501	Vũ Minh Phú	11/01/1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
7	502	Tăng Minh Phúc	29/07/1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
8	503	Đỗ Thị Phương			A		
9	504	Đỗ Thị Minh Phương	07/08/1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
10	505	Lê Thu Phương	05/12/1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
11	506	Nguyễn Thị Phương	06/01/1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
12	507	Nguyễn Thị Phương	04/02/1996	12K	A	Thanh Hà, HD	
13	508	Nguyễn Thu Phương	03/02/1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
14	509	Nguyễn Thị Phương	03/02/1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
15	510	Vũ Thị Ngọc Phương	03/02/1996	12K	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
16	511	Dương Văn Quang	07/05/1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
17	512	Nguyễn Thành Quang	14/10/1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
18	513	Nguyễn Văn Quang	09/11/1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
19	514	Phạm Duy Quang	03/07/1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
20	515	Nguyễn Hồng Quân	16/06/1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
21	516	Đỗ Quyên			A		
22	517	Bùi Văn Quyết		12E1	A		Thi Toán, Hóa
23	518	Đoàn Thị Quỳnh			A		
24	519	Lê Văn Sang	24/01/1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
25	520	Nguyễn Ngọc Sơn	15/02/1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
26	521	Trần Văn Tâm	27/04/1996	12H	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
27	522	Phạm Đăng Tấn	01/11/1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
28	523	Đồng Văn Thái	10/09/1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
29	524	Phạm Duy Thái	10/11/1996	12H	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 25 **Lí:** 26 **Hóa:** 25 **Sinh:** 0
Văn: 0 **Anh:** 0

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 19
(Lớp:11I)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	525	Lê Thị Thanh	20/12/1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
2	526	Mạc Văn Thanh	17/10/1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
3	527	Phạm Thị Thanh	22/12/1996	12K	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
4	528	Trần Văn Thanh	22/05/1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
5	529	Nguyễn Ngọc Thành	14/11/1996	12M	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí, Hóa
6	530	Nguyễn Thế Thành	02/03/1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
7	531	Phạm Khắc Thành	27/12/1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
8	532	Đào Thị Thảo	25/10/1996	12K	A	Thanh Hà, HD	
9	533	Đặng Thị Thảo	20/12/1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
10	534	Hoàng Thị Thảo	05/03/1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
11	535	Lê Thị Thu Thảo	11/05/1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
12	536	Nguyễn Thị Thảo	25/07/1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
13	537	Nguyễn Thị Thảo	27/04/1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
14	538	Nguyễn Thị Thu Thảo	10/04/1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
15	539	Quách Thị Thảo	08/11/1996	12M	A	Thanh Hà, HD	
16	540	Vũ Hồng Thảo	09/01/1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
17	541	Vũ Thị Phương Thảo	24/05/1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
18	542	Nguyễn Văn Thắng			A		
19	543	Trịnh Văn Thắng	22/12/1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
20	544	Nguyễn Đức Thế			A		
21	545	Cao Thị Thêu	30/08/1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
22	546	Lê Thị Thêu	11/12/1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
23	547	Nguyễn Văn Thi	27/12/1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
24	548	Vũ Văn Thiên	02/07/1996	12K	A	Thanh Hà, HD	Thi Hóa
25	549	Nguyễn Xuân Thiện	15/06/1996	12D	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
26	550	Lê Văn Thịnh	08/11/1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
27	551	Vũ Đức Thịnh	03/10/1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
28	552	Lê Thị Thơm	12/01/1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
29	672	Vũ Chấn Huy		12M1	A		

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 25 **Lí:** 28 **Hóa:** 27 **Sinh:** 0
Văn: 0 **Anh:** 0

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 20
(Lớp:11K)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	553	Lê Thị Thu	14/11/1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
2	554	Trịnh Thị Thu	01/06/1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
3	555	Đoàn Văn Thuần	21/02/1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
4	556	Ngô Bá Thuấn	27/07/1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
5	557	Nguyễn Ngọc Thùy	18/11/1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
6	558	Phạm Thị Thùy	11/02/1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
7	559	Lê Thị Thu Thủy	10/10/1996	12H	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
8	560	Nguyễn Thị Thủy	03/03/1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
9	561	Nguyễn Thị Thủy	10/06/1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
10	562	Nguyễn Thị Thủy	27/08/1996	12K	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
11	563	Nguyễn Thị Thủy			A		
12	564	Nguyễn Văn Thủy			A		
13	565	Lê Thị Thúy	23/09/1996	12M	A	Thanh Hà, HD	
14	566	Phạm Văn Thư	14/11/1996	12M	A	Thanh Hà, HD	
15	567	Nguyễn Viết Thường	16/09/1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
16	568	Bùi Hữu Tiến	18/07/1996	12A	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
17	569	Nguyễn Quý Tiến	04/08/1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
18	570	Phạm Văn Tiến	04/04/1996	12K	A	Thanh Hà, HD	Thi Hóa
19	571	Vũ Khánh Toàn	07/04/1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
20	572	Trần Hữu Toàn	12/10/1996	12M	A	Thanh Hà, HD	
21	573	Cao Thị Trang		12N1	A		
22	574	Mạc Thị Thu Trang			A		
23	575	Nguyễn Huyền Trang		12A1	A		
24	576	Nguyễn Ngọc Trang	05/11/1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
25	577	Nguyễn Thị Trang	19/06/1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
26	578	Nguyễn Thị Trang	12/07/1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
27	579	Nguyễn Thị Trang	24/12/1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
28	580	Nguyễn Thị Huyền Trang	08/09/1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
29	673	Vũ Công Huy		12M1	A		Thi Toán, Lí

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 25 **Lí:** 28 **Hóa:** 25 **Sinh:** 0
Văn: 0 **Anh:** 0

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 21
(Lớp:11M)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	581	Phạm Như Trang		12E1	A		
2	582	Phạm Thị Trang	20/02/1996	12C	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
3	583	Phạm Thị Thu Trang	01/02/1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
4	584	Nguyễn Văn Triển	12/11/1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
5	585	Nguyễn Hữu Triều	25/11/1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
6	586	Phạm Văn Trọng	18/02/1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
7	587	Trần Đình Trọng	16/01/1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
8	588	Nguyễn Văn Trụ	20/08/1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
9	589	Cao Văn Trung	25/01/1996	12M	A	Thanh Hà, HD	
10	590	Nguyễn Bá Trung	16/12/1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
11	591	Nguyễn Thành Trung		12C1	A		Thi Toán, Lí
12	592	Phạm Tiến Trung	23/05/1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
13	593	Vũ Đình Trung	31/12/1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
14	594	Đỗ Văn Trường	15/05/1995	12N	A	Thanh Hà, HD	
15	595	Nguyễn Xuân Trường	18/01/1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
16	596	Phạm Hữu Trường	15/09/1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
17	597	Phạm Xuân Trường	29/11/1996	12E	V	Thanh Hà, HD	Thi Toán, Lí
18	598	Trần Trung Trường	01/12/1996	12M	A	Thanh Hà, HD	
19	599	Nguyễn Quang Tú	25/07/1996	12E	V	Thanh Hà, HD	Thi Toán, Lí
20	600	Phạm Đăng Tú	25/07/1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
21	601	Đặng Anh Tuấn			A		
22	602	Đoàn Minh Tuấn			A		
23	603	Nguyễn Công Tuấn	02/11/1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
24	604	Nguyễn Văn Tuấn	01/09/1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
25	605	Phạm Việt Tuấn	21/12/1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
26	606	Vũ Quang Tuấn	17/04/1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
27	607	Cao Xuân Tùng	18/05/1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
28	608	Hoàng Duy Tùng	12/08/1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
29	674	Vũ Duy Huy		12M1	A		

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 28 **Lí:** 29 **Hóa:** 25 **Sinh:** 0
Văn: 0 **Anh:** 0

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 22
(Lớp:11N)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	609	Lê Đăng Tùng	02/07/1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
2	610	Lê Văn Tùng	05/02/1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
3	611	Nguyễn Hữu Tùng	08/08/1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
4	612	Nguyễn Thế Tùng	13/09/1996	12H	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
5	613	Nguyễn Văn Tùng	05/02/1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
6	614	Phạm Xuân Tùng	02/05/1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
7	615	Trần Thanh Tùng	17/09/1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
8	616	Vũ Thế Tùng	16/03/1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
9	617	Đào Văn Tuyền	05/05/1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
10	618	Dương Thị Uyên			A		
11	619	Nguyễn Thị Tố Uyên	09/08/1996	12I	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
12	620	Phạm Đức Văn	28/11/1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
13	621	Đặng Thị Vân			A		
14	622	Nguyễn Thị Vân	23/09/1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
15	623	Nguyễn Thị Vân	10/01/1996	12C	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
16	624	Nguyễn Thị Vân	30/01/1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
17	625	Nguyễn Văn Viễn	13/01/1996	12K	A	Thanh Hà, HD	Thi Hóa
18	626	Nguyễn Trắc Việt		12E1	A		
19	627	Nguyễn Văn Việt	17/01/1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
20	628	Phạm Xuân Việt	19/02/1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
21	629	Hoàng Văn Vũ		12I1	A		
22	630	Nguyễn Đình Vương	26/09/1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
23	631	Nguyễn Quốc Vương	26/08/1996	12K	A	Thanh Hà, HD	Thi Hóa
24	632	Vũ Văn Vương	22/12/1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
25	633	Lê Thị Xuân			A		
26	634	Đào Thị Yên	01/10/1996	12K	A	Thanh Hà, HD	
27	635	Lê Thị Yên	20/09/1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
28	636	Nguyễn Thị Yên	22/04/1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
29	676	Đỗ Đức Anh Khoa			A		

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 24 Lí: 27 Hóa: 26 Sinh: 0
Văn: 0 Anh: 0

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 23
(Hội trường)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	637	Lê Thị An	06/09/1996	12M	A1	Thanh Hà, HD	
2	638	Hoàng Thị Hải Anh	17/02/1996	12A	A1	Thanh Hà, HD	
3	639	Lê Tuấn Anh	01/03/1996	12N	A1	Thanh Hà, HD	
4	640	Nguyễn Ngọc Ánh	11/12/1996	12D	A1	Thanh Hà, HD	
5	641	Nguyễn Ngọc Ánh			A1		
6	642	Bùi Thị Dung	26/02/1996	12D	A1	Thanh Hà, HD	
7	643	Nguyễn Thị Duyên	15/07/1996	12D	A1	Thanh Hà, HD	
8	644	Bùi Thị Thùy Dương	26/12/1996	12N	A1	Thanh Hà, HD	
9	645	Nguyễn Thị Đào	10/09/1996	12I	A1	Thanh Hà, HD	
10	646	Nguyễn Đức Đông	21/08/1996	12N	A1	Thanh Hà, HD	
11	647	Bùi Thị Giang	18/12/1996	12A	A1	Thanh Hà, HD	
12	648	Lê Hạnh Hằng			A1		
13	649	Nguyễn Thị Hằng	28/02/1996	12I	A1	Thanh Hà, HD	
14	650	Hoàng Thị Huyền	18/01/1996	12G	A1	Thanh Hà, HD	Thi Lí
15	651	Nguyễn Thị Hương	24/02/1996	12N	A1	Thanh Hà, HD	
16	652	Đào Thị Hường	16/10/1996	12C	A1	Thanh Hà, HD	
17	653	Tạ Thị Hường	05/08/1996	12G	A1	Thanh Hà, HD	Thi Lí
18	654	Vũ Thị Hồng Lam	24/09/1996	12M	A1	Thanh Hà, HD	
19	655	Nguyễn Thị Nhật Lệ	03/02/1996	12G	A1	Thanh Hà, HD	Thi Lí
20	656	Lê Thị Liên	20/09/1996	12I	A1	Thanh Hà, HD	
21	657	Nguyễn Thị Kim Liên	16/03/1996	12M	A1	Thanh Hà, HD	
22	658	Lê Thị Vân Ly			A1		
23	659	Bùi Thị Mai			A1		
24	660	Ngô Xuân Mạnh	06/05/1996	12N	A1	Thanh Hà, HD	
25	661	Nguyễn Thị Ngát			A1		
26	662	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	25/11/1996	12D	A1	Thanh Hà, HD	
27	663	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	18/09/1996	12E	A1	Thanh Hà, HD	
28	664	Phạm Thị Phượng	28/09/1996	12H	A1	Thanh Hà, HD	
29	665	Nguyễn Thị Sáng	23/07/1996	12I	A1	Thanh Hà, HD	
30	666	Nguyễn Thị Phương Thảo	01/05/1996	12G	A1	Thanh Hà, HD	Thi Lí
31	667	Nguyễn Thị Thúy	28/08/1996	12I	A1	Thanh Hà, HD	
32	668	Hoàng Thị Hà Trang	25/12/1996	12E	A1	Thanh Hà, HD	
33	669	Nguyễn Thị Vân	20/03/1996	12I	A1	Thanh Hà, HD	
34	670	Tăng Thị Hồng Vân	01/06/1996	12D	A1	Thanh Hà, HD	

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 30 Lí: 34 Hóa: 0 Sinh: 0
Văn: 0 Anh: 30